



<b>BẢN TIN THUẾ</b> Số 3515 (Từ 07/09 – 12/09/2015)	<b>Nội dung</b> <b>VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ</b> <b>VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý</b>	<b>Trang</b> 1,2 2,3,4
---	--	------------------------------



## VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 57017/CT-HTr Ngày 01/09/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 56876/CT-HTr Ngày 01/09/2015	Hướng dẫn giải đáp chính sách thuế.
Công văn 56875/CT-HTr Ngày 01/09/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 56618/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 56616/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn vướng mắc chính sách thuế.
Công văn 56615/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 56614/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn tên trên hóa đơn.
Công văn 56613/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 56612/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 56611/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 56610/CT-HTr Ngày 31/08/2015	Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.
Công văn 3620/TCT-QLN Ngày 04/09/2015	Hướng dẫn cấp hóa đơn bán lẻ cho từng lần bán sản phẩm của Công ty TNHH Khai thác vàng Bồng Miêu.
Công văn 3604/TCT-TNCN Ngày 04/09/2015	Hướng dẫn xác định cá nhân cư trú.
Công văn 3593/TCT-CS Ngày 03/09/2015	Hướng dẫn chính sách thuế.
Công văn 3592/TCT-CS Ngày 03/09/2015	Hướng dẫn chính sách thuế.
Công văn 3582/TCT-KK Ngày 03/09/2015	Hướng dẫn hoàn thuế GTGT.
Công văn 3578/TCT-CS Ngày 01/09/2015	Hướng dẫn hóa đơn.



Công văn 3555/TCT-CS

Ngày 31/08/2015

Hướng dẫn chính sách thuế GTGT.

Công văn 3551/TCT-CS

Ngày 31/08/2015

Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.

Công văn 3539/TCT-KK

Ngày 31/08/2015

Hướng dẫn nộp thuế điện tử.

Công văn 3490/TCT-DNL

Ngày 27/08/2015

Hướng dẫn chính sách thuế giai đoạn tái cơ cấu doanh nghiệp.

Công văn 3486/TCT-CS

Ngày 27/08/2015

Hướng dẫn chính sách thuế.

## VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

**Hướng dẫn xác định cá nhân cư trú.**

Công văn này hướng dẫn xác định cá nhân cư trú. Theo đó, cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

- Đối với người nước ngoài: nơi ở thường xuyên là nơi ở thường trú ghi trong Thẻ thường trú hoặc nơi ở tạm trú khi đăng ký cấp Thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cấp.

- Trường hợp cá nhân có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo quy định nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế mà cá nhân không chứng minh được là cá nhân cư trú của nước nào thì cá nhân đó là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Việc chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác được căn cứ vào Giấy chứng nhận cư trú. Trường hợp cá nhân thuộc nước hoặc vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam không có quy định cấp Giấy chứng nhận cư trú thì cá nhân cung cấp bản chụp Hộ chiếu để chứng minh thời gian cư trú.

Công văn 3604/TCT-TNCN

Ngày 04/09/2015

**Hướng dẫn tên trên hóa đơn.**

Công văn này hướng dẫn tên trên hóa đơn. Theo đó, tiêu thức :Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán, tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, phải ghi đúng tiêu thức, mã số thuế của người mua và người bán.

Tiêu thức “tên, địa chỉ” của người bán, người mua phải viết đầy đủ, trường hợp viết tắt thì phải đảm bảo xác định đúng người mua, người bán. Trường hợp tên, địa chỉ người mua quá dài, trên hóa đơn người bán được viết ngắn gọn một số danh từ thông dụng như: “Phường” thành “P”; “Quận” thành “Q”, “Thành phố” thành “TP”, “Việt Nam” thành “VN” hoặc “Cổ phần” là “CP”, “Trách nhiệm Hữu hạn” thành “TNHH”, “khu công nghiệp” thành “KCN”, “sản xuất” thành “SX”, “Chi nhánh” thành “CN”... nhưng phải đảm bảo đầy đủ số nhà, tên đường phố, phường, xã, quận, huyện, thành phố, xác định được chính xác tên, địa chỉ doanh nghiệp và phù hợp với đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế của doanh nghiệp. Trường hợp hóa đơn đã lập có sai sót về tên, địa chỉ người mua nhưng ghi đúng mã số thuế người mua thì các bên lập biên bản điều chỉnh và không phải lập hóa đơn điều chỉnh. Các trường hợp hóa đơn đã lập có sai sót khác thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Công văn 56614/CT-HTr

Ngày 31/08/2015



## Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.

Công văn 56612/CT-HTr  
Ngày 31/08/2015

## Hướng dẫn trả lời chính sách thuế.

Công văn 56611/CT-HTr  
Ngày 31/08/2015

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế. Theo đó, nguyên tắc lập hóa đơn: Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa. Nguyên tắc ủy nhiệm lập hóa đơn: Người bán hàng được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập hóa đơn cho hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ. Hóa đơn được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập vẫn phải ghi tên đơn vị bán là đơn vị ủy nhiệm và đóng dấu đơn vị ủy nhiệm phía trên bên trái của tờ hóa đơn (trường hợp hóa đơn tự in được in từ thiết bị của bên được ủy nhiệm hoặc hóa đơn điện tử thì không phải đóng dấu của đơn vị ủy nhiệm). Việc ủy nhiệm phải được xác định bằng văn bản giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm.

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế. Theo đó, đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT: Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo; trường hợp lũy kế sau ít nhất mười hai tháng tính từ tháng đầu tiên hoặc sau ít nhất bốn quý tính từ quý đầu tiên phát sinh số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết mà vẫn còn số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế. Tổ chức xuất nhập khẩu nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nhận nhập khẩu hàng hóa ủy thác cho các cơ sở khác, khi trả hàng cơ sở nhận ủy thác lập chứng từ như sau: Cơ sở nhận nhập khẩu ủy thác khi xuất trả hàng nhập khẩu ủy thác, nếu đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu, cơ sở lập hóa đơn GTGT để cơ sở đi ủy thác nhập khẩu làm căn cứ kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa ủy thác nhập khẩu. Trường hợp cơ sở nhận nhập khẩu ủy thác chưa nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu, khi xuất trả hàng nhập khẩu ủy thác, cơ sở lập phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo lệnh điều động nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu cho hàng hóa nhập khẩu ủy thác, cơ sở mới lập hóa đơn theo quy định trên. Hóa đơn GTGT xuất trả hàng nhập khẩu ủy thác ghi:

- Giá bán chưa có thuế GTGT bao gồm: giá trị hàng hóa thực tế nhập khẩu theo giá CIF, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và các khoản phải nộp theo chế độ quy định ở khâu nhập khẩu (nếu có).
- Thuế suất thuế GTGT và tiền thuế GTGT ghi theo số thuế đã nộp ở khâu nhập khẩu.
- Tổng cộng tiền thanh toán (= a + b)



## Hướng dẫn chính sách thuế GTGT.

Công văn 3555/TCT-CS  
Ngày 31/08/2015

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế GTGT. Theo đó, hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% phải đáp ứng điều kiện:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu hoặc uỷ thác gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu.

Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào quy định như sau:

- Có hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

- Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT.

- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ điều kiện và các thủ tục cụ thể như sau: Hợp đồng bán hàng hoá, gia công hàng hóa (đối với trường hợp gia công hàng hóa), tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan, hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng, hóa đơn GTGT bán hàng hóa, dịch vụ hoặc hoá đơn xuất khẩu hoặc hoá đơn đối với tiền gia công của hàng hoá gia công.